

Số: 298 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả theo dõi tình hình thi hành

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015

Thực hiện Công văn số 719/STP-XD&KTrVB ngày 06/8/2018 của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; UBND thành phố báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL NĂM 2015.

1. Kết quả đạt được.

a) Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL:

Nhằm triển khai kịp thời, có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sau đây gọi tắt là Luật năm 2015), ngày 30/10/2015 UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND về tổ chức triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trong đó xác định cụ thể các nội dung công việc, thời gian, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các phòng, ngành, đơn vị có liên quan và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể này trong việc tổ chức thi hành Luật bảo đảm sau ngày 01/7/2015, Luật năm 2015 được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ. Trên cơ sở triển khai Kế hoạch triển khai thi hành Luật năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố, UBND phường, xã xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành và tổ chức phổ biến Luật năm 2015 trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Với tính chất và tầm quan trọng của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND thành phố giao trách nhiệm cho Phòng Tư pháp thành phố thực chủ động phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện nhiều hoạt động nhằm triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đồng thời hướng dẫn các nội dung của Luật năm 2015 để đảm bảo tình hình thi hành triển khai Luật được hiệu quả, thống nhất và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật.

b) Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL:

Kể từ khi Luật năm 2015 được Quốc hội thông qua, hàng năm UBND thành phố phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền

phổ biến và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015. Tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật năm 2015 cho gần 200 lượt đại biểu là lãnh đạo, chuyên viên các phòng, ngành, đơn vị thành phố và Lãnh đạo HĐND, UBND, công chức Tư pháp - hộ tịch, công chức Văn phòng - Thống kê phường, xã. Tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng văn bản QPPL.

c) Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL:

UBND thành phố đã quan tâm bố trí nhân sự, cơ sở vật chất đảm bảo để triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 đạt hiệu quả. Công tác này được các cơ quan thuộc thành phố và UBND phường, xã thực hiện nghiêm túc, ngày càng khẳng định được vai trò, tầm quan trọng trên địa bàn thành phố.

Kinh phí bảo đảm hoạt động theo dõi tình hình THPL được bố trí trong kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước đã đáp ứng một phần yêu cầu triển khai thực hiện công tác này.

d) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015:

Việc theo dõi thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 trên địa bàn thành phố được triển khai theo đúng Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

a) Về điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác theo dõi THPL nói riêng và công tác tư pháp nói chung được các ngành, các cấp quan tâm kiện toàn. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của bộ máy hành chính (chủ trương tinh giản bộ máy, biên chế) biên chế thành phố hạn hẹp nên việc bố trí cán bộ gặp nhiều khó khăn, đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi THPL nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; phần lớn là phân công cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

b) Về kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Do đặc thù công tác của từng ngành khác nhau nên việc phối hợp của các ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra đôi khi chưa được thường xuyên và liên tục.

c) Về tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Công tác báo cáo, thống kê thực hiện đúng theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị xây dựng báo cáo chưa theo đề cương hướng dẫn của Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp gây khó khăn trong quá trình tổng hợp báo cáo.

2.2. Nguyên nhân

- Đối với công tác theo dõi tình hình THPL, số lượng biên chế hành chính nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng. Trong khi đó, các ngành, các cấp được

Trung ương giao và phân công nhiều đầu việc, nhiều nhiệm vụ mới nhưng chưa được Bộ Nội vụ giao biên chế để các ngành thực hiện nhiệm vụ (đội ngũ cán bộ pháp chế sở, ngành; cán bộ chuyên trách của ngành Tư pháp).

- Nguồn ngân sách chi cho công tác theo dõi tình hình THPL được bố trí rất hạn hẹp. Do đó, việc phân bổ kinh phí cho các ngành, các cấp triển khai và hoạt động trong công tác này còn gặp nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL

1. Tình hình tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

1.1. Về tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL:

Ngày 14/5/2016 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016 cùng thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Ngày 20/6/2016, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND quy định biện pháp thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chi tiết một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016, thay thế 04 Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành về công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản và bãi bỏ 01 Quyết định của UBND tỉnh về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL (đã được nêu cụ thể tại Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND). Với nhiều nội dung quy định mới, các văn bản pháp luật này đã tạo khuôn khổ pháp lý cho việc khắc phục những bất cập, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để đảm bảo hoạt động xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn thành phố được thực hiện nghiêm túc theo các văn bản nêu trên kể từ ngày 01/7/2016, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Công văn số 1273/UBND -TP ngày 06/7/2016 yêu cầu đề nghị Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã tiếp tục tổ chức tổ chức quán triệt, triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, ban, đơn vị và UBND các phường, xã. Đồng thời xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các phòng, ngành, đơn vị thuộc UBND thành phố và UBND các phường, xã, bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các phòng, ngành, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật. Tháng 8 năm 2016 thành phố tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND cho gần 200 cán bộ từ thành phố đến phường, xã.

Thực hiện Công văn số 430/STP-XD&KTrVB ngày 07/6/2017 của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; ngày 19/6/2017 Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 1236/UBND-TP yêu cầu thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị thành phố và Chủ

tịch UBND phường, xã tăng cường phối hợp trong công tác xây dựng, thẩm định các văn bản QPPL; thường xuyên rà soát các văn bản đã hết hiệu lực thi hành hoặc có sự chông chéo để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung kịp thời; đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra để phát hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời những cơ chế, chính sách không phù hợp với các văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, với tình hình kinh tế xã hội địa phương, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

1.2. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản QPPL:

a) Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết:

Nhìn chung, phần lớn các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành kịp thời, đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn chưa bao quát, kịp thời, đầy đủ, cụ thể như sau:

* Theo quy định tại điều 12 về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó...*”. Đối với quy định này có những vướng mắc sau:

- Việc ban hành văn bản QPPL để bãi bỏ văn bản QPPL chưa phù hợp với khái niệm “*Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này*” vì nội dung của văn bản bãi bỏ không chứa quy phạm pháp luật.

- Việc ban hành văn bản bãi bỏ theo trình tự, thủ tục của văn bản QPPL dẫn đến việc kéo dài thời gian của văn bản (thực hiện từ quy trình lập đề nghị, lấy ý kiến, thẩm định, trình kỳ họp UBND tỉnh, trình kỳ họp HĐND tỉnh...), quy định này không mang tính kịp thời trong việc bãi bỏ văn bản. Trong khi đó tại điều 146 quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn không có trường hợp bãi bỏ.

- Việc ban hành văn bản bãi bỏ theo hình thức QPPL dẫn đến bất cập trong việc thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL vì văn bản bãi bỏ sẽ tồn tại rất lâu trừ khi Luật năm 2015 hết hiệu lực thì các văn bản bãi bỏ mới hết hiệu lực theo, mặt khác Luật năm 2015 không quy định thời điểm kết thúc của văn bản QPPL ban hành bãi bỏ văn bản QPPL. Do đó, khi hệ thống hóa các văn bản QPPL còn hiệu lực sẽ tồn tại rất nhiều loại văn bản này.

- Chưa quy định rõ hình thức xử lý văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng ban hành không đúng hình thức, thẩm quyền vì văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không ban hành theo đúng hình thức, thẩm quyền được điều chỉnh theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP tuy nhiên hình thức của văn bản không phải là hình thức văn bản QPPL do đó khó khăn trong việc ban hành hình thức văn bản để xử lý văn bản trái này (ví dụ: *phát hiện ra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không ban hành theo đúng trình tự, thủ tục khi đề nghị bãi bỏ thì áp dụng hình thức bãi bỏ bằng văn bản hành chính hay văn bản QPPL vì nếu xét theo thể thức thì ban hành văn bản bãi bỏ cá biệt, nếu xét theo nội dung thì ban hành văn bản QPPL bãi bỏ theo quy định tại tiểu mục 4 chương 8 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên trên thực tế khó khăn trong việc áp dụng*).

* Một số nội dung của Luật năm 2015 quy định mang tính chất chung chung dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện ví dụ như tại điểm b khoản 1 điều 153 quy định về ngưng hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật “*Cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quyết định ngưng hiệu lực của văn bản đó trong một thời hạn nhất định để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội phát sinh*”.

b) Tính thống nhất đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết

Phần lớn văn bản quy định chi tiết bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; đa số văn bản quy định chi tiết bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, vẫn còn văn bản quy định chi tiết thi hành còn chưa thống nhất, đồng bộ. Ví dụ: Theo quy định tại điều 30 Luật năm 2015 quy định “*Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật giao*”. Theo quy định này thì cấp huyện, cấp xã chỉ ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi được Luật giao tuy nhiên hiện nay một số Nghị định, Thông tư đang còn hiệu lực giao cho UBND các cấp ban hành văn bản QPPL...(Ví dụ: điểm a khoản 2 điều 186 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL có quy định: “*trách nhiệm của UBND các cấp: Quy định cụ thể về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*”...).

c) Đánh giá chung về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

Tỉnh Bắc Giang đã ban hành và có hướng dẫn chi tiết Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ. Đồng thời, chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai, thực hiện thống nhất, đồng bộ, được tổ chức, cá nhân đồng thuận thực hiện và mang lại hiệu quả cao.

2. Tính hình bảo đảm điều kiện cho thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

2.1. Kết quả theo dõi tính kịp thời, đầy đủ của công tác tập huấn Luật Ban hành QPPL:

Thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố giao, phòng Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND thành phố tổ chức hội nghị giới thiệu nội dung Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan thuộc thành phố và Lãnh đạo HĐND, UBND, công chức thuộc phường, xã; Hội nghị có sự tham gia đầy đủ, nghiêm túc của gần 200 đại biểu tham dự. Đài Truyền thanh thành phố đã viết tin, bài tuyên truyền nội dung của Luật, Phòng Tư pháp đưa nội dung Kế hoạch triển khai Luật trên Trang Thông tin điện tử thành phố. Cấp phát trên gần 200 cuốn sổ tay nghiệp vụ công tác văn bản do Sở Tư pháp ban hành.

Ngoài mục đích giới thiệu những nội dung mới, quan trọng của Luật ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Hội nghị tập huấn Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 của thành phố đã trang bị cho các cán bộ làm công tác xây dựng chính sách và soạn thảo văn bản của địa phương những

kiến thức và kỹ năng lập đề nghị xây dựng VBQPPL; thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL; lập, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện danh mục văn bản quy định chi tiết; soạn thảo VBQPPL; thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL;.... Tại Hội nghị, các đại biểu đã có cơ hội học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau, giải đáp vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật liên quan đến trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, những hành vi bị cấm trong xây dựng văn bản, một số nội dung cần lưu ý về thể thức và kỹ thuật trình bày VBQPPL.

2.2. Kết quả theo dõi tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí cho thi hành pháp luật.

- Về biên chế: Hiện nay phòng Tư pháp cấp huyện được giao tối đa 05 biên chế, với khối lượng công việc nhiều theo chức năng nhiệm vụ được giao, phần lớn chưa bố trí công chức chuyên trách chỉ phân công công chức kiêm nhiệm nên gây khó khăn trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao trong thực hiện công tác theo dõi THPL.

- Kinh phí bảo đảm hoạt động theo dõi tình hình THPL được địa phương bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên chỉ đáp ứng một phần yêu cầu triển khai thực hiện công tác này.

2.3. Đánh giá chung tình hình bảo đảm các điều kiện (cơ sở vật chất, nguồn kinh phí, nhân lực) cho thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

Tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước cũng đã được chú trọng kiện toàn, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trên thực tế về kinh phí, bộ máy tổ chức, cán bộ thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL còn thiếu, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác theo dõi tình hình THPL ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL

3.1. Về lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL.

Do Luật và Nghị định hướng dẫn có nhiều điểm mới nên vẫn còn tình trạng một số cơ quan soạn thảo chưa tuân thủ nghiêm quy định pháp luật về quy trình xây dựng văn bản. Đặc biệt là bước lập đề nghị xây dựng quyết định. Hầu hết các văn bản đều thực hiện các bước soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, gửi thẩm định khi chưa thực hiện việc lập đề nghị xây dựng quyết định. Từ đó, dẫn đến việc cơ quan Tư pháp phải trả hồ sơ và yêu cầu thực hiện lại theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3.2. Về việc soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL

- Số lượng văn bản QPPL của địa phương đã được soạn thảo theo quy định của Luật năm 2015: 21 văn bản.

- Số lượng văn bản QPPL của địa phương đã được thẩm định theo quy định của Luật năm 2015: 21 văn bản.

- Việc tuân thủ các quy định của Luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản QPPL: đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

- Những khó khăn vướng mắc trong soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL:

+ Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi đến phòng Tư pháp đề nghị thẩm định thường tập trung vào gần các phiên họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Một số dự thảo văn bản khi phòng Tư pháp nhận được đã sát ngày các phiên họp của Ủy ban nhân dân thành phố. Do đó, dẫn đến việc cùng lúc cơ quan Tư pháp nhận được nhiều dự thảo văn bản đề nghị thẩm định trong một khoảng thời gian ngắn. Điều này, ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng cũng như tiến độ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ gửi thẩm định của nhiều cơ quan soạn thảo chưa đầy đủ làm kéo dài thời gian do phải trao đổi, yêu cầu bổ sung hồ sơ, làm rõ những nội dung trong dự thảo không đảm bảo được thời gian theo Luật định và ảnh hưởng đến việc lưu trữ hồ sơ thẩm định. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cơ quan được giao nhiệm vụ soạn thảo chưa thật sự quan tâm đúng mức và chỉ đạo sâu sát công tác này, dẫn đến một số văn bản tham mưu ban hành chậm tiến độ được giao.

+ Việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND thành phố chủ yếu do phòng Tư pháp thực hiện, các phòng, ngành chuyên môn và UBND phường, xã hầu hết mới thực hiện rà soát văn bản về hiệu lực, rà soát về nội dung chưa được chú trọng. Trình độ cán bộ thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại các cấp, các đơn vị chưa đồng đều, chưa có kinh nghiệm nên khá lúng túng trong việc tập hợp văn bản, tổ chức rà soát văn bản, kiến nghị biện pháp xử lý văn bản sau rà soát dẫn tới chất lượng công tác này hiện nay còn hạn chế.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc:

Một là: Tiếp tục quan tâm chỉ đạo việc triển khai thi hành Luật năm 2015 và sớm có thông tư hướng dẫn áp dụng thống nhất một số quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Có đánh giá sơ kết tổ chức triển khai, thi hành Luật năm 2015.

Hai là: Thực hiện nghiêm túc quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiến độ trong công tác đề nghị, xây dựng chính sách, thẩm định VBQPPL theo đúng quy định của Luật và Nghị định hướng dẫn.

Ba là: Xây dựng các Sở tay hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu những nội dung của Luật năm 2015.

3.3. Về kiểm soát thủ tục hành chính trong văn bản QPPL

- Số lượng văn bản QPPL của địa phương chủ trì xây dựng hoặc ban hành theo thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính: không có.

- Số lượng văn bản sửa đổi, bổ sung QPPL của địa phương chủ trì xây dựng hoặc ban hành theo thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính: không có.

- Những khó khăn, vướng mắc địa phương gặp phải khi không được quy định thủ tục hành chính trong văn bản cấp mình ban hành: không có.

